

Số: **336/2021/QĐST-HNGĐ**

*Quận Hai Bà Trưng, ngày 17 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 619/2021/TLST-VHNGĐ ngày 02/12/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

+ **Chị Nguyễn Thu H**; sinh năm 1993;

+ **Anh Đỗ Ngọc A**; sinh năm 1990;

Đều có hộ khẩu thường trú tại: Số X, phố Y, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Đều cư trú tại: Số A, phố B, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị Nguyễn Thu H và anh Đỗ Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 27/8/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại địa chỉ: Số A, phố B, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, nên cả hai thường nảy sinh bất đồng khiến cho cuộc sống luôn căng thẳng. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể khắc phục được. Nay chị H và

anh A cùng xác định mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 07/12/2021, Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng chị H và anh A không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 07/12/2021.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị H và anh A được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 07/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Đỗ Ngọc A cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Đỗ Ngọc A cùng xác nhận có một con chung là cháu Đỗ Nhật N, sinh ngày 04/6/2017. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả cháu Đỗ Nhật N kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh A tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Sau khi ly hôn, anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thu H và anh Đỗ Ngọc A tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Đỗ Ngọc A cùng xác nhận không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thu H và anh Đỗ Ngọc A thỏa thuận chị H là người chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012047 ngày 02/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**\* Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND thị trấn Đ, huyện A, Hà Nội  
(số 123, quyền số 01/2015, ngày 27/8/2015);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(*đã ký*)

**Nguyễn Thị Phương Thủy**